Thứ Hai, Ngày 28 Tháng 10 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thận trọng chờ đợi

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, Vn-Index tiếp tục giằng co trong vùng 1250-1260, chưa có sự bứt phá rõ ràng do thiếu những yếu tố hỗ trợ mạnh mẽ. Cuối phiên giao dịch, thị trường chứng kiến sự vươn lên của nhóm Công nghệ kéo thị trường trở lại sắc xanh. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức thấp cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng trước những diễn biến khó lường của thị trường.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 2.05 điểm (+0.16%), đạt 1,254.77 điểm; HNX-Index giảm 0.04 điểm (-0.02%), đạt 224.59 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 10.9 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 482.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 457.13 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MSN, HPG và DXG.

▶ HPG (+1.13%), FPT (+0.67%), VCB (+0.22%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VHM (-2.62%), EIB (-4.8%), VNM (-1.18%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ thương mại và chuyên biệt, Công nghệ, Nguyên vật liệu là các nhóm đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, VGI, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Chỉ số có phiên phục hồi đầu tiên sau nhiều chuỗi ngày giảm điểm, đóng cửa tại 1254 điểm, gần ngưỡng hỗ trợ MA200. Thị trường giao dịch trong biên độ hẹp quanh 1250 – 1260 điểm. Thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy áp lực bán hạ nhiệt, tuy nhiên lực cầu vẫn còn thận trọng. Với kịch bản cơ bản, thị trường tái thiết lập vùng cân bằng quanh 1250 và sẽ gặp ngưỡng cản tiếp theo ở 1270. Với kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu tiếp tục còn yếu, chỉ số nhiều khả năng sẽ quay về kiểm định vùng 1,240 để thu hút dòng tiền mới.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái nắm giữ khi thị trường vẫn trong trạng thái đi ngang. Khuyến nghị mua cần chờ đợi thị trường tiến về vùng 1,270 và có hướng bật tăng trở lại hoặc đợi vượt hẳn 1,300.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,255	0.2	-2.8	18.3	15.4	1.7	5,158,376
VN30 Index	1,328	0.2	-1.8	24.4	12.2	1.7	3,624,926
VN Midcap	1,875	0.3	-3.4	21.8	16.7	1.6	995,623
VN Smallcap	1,398	0.5	-1.9	12.9	20.2	1.0	254,790
HNX Index	225	0.0	-4.7	3.0	17.9	1.2	293,867
UpCom	92	0.4	-1.9	10.9	13.4	1.8	1,462,615

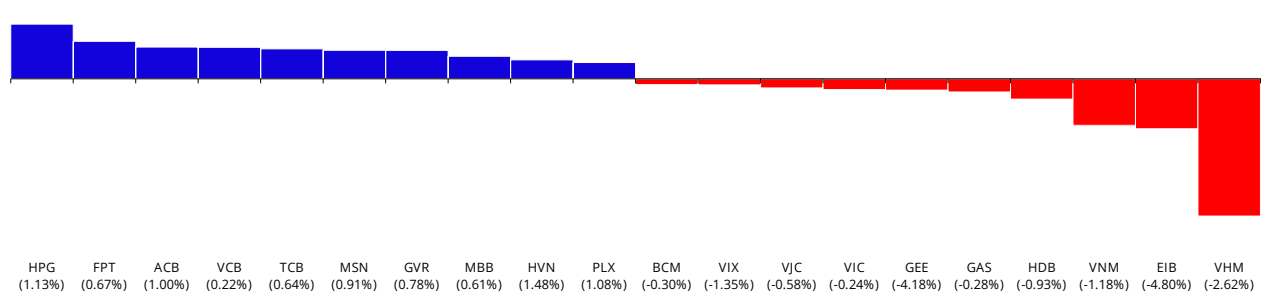
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.1	-3.8	45.2	1.5	264.9	4.1	135,117
Bảo hiểm	0.1	-0.6	7.7	8.9	14.3	1.4	43,885
Bất động sản	-0.6	-3.8	-4.8	4.6	13.8	1.2	703,076
CNTT	0.7	1.2	57.2	74.3	31.3	6.1	215,813
Dầu khí	1.0	-6.3	42.7	20.3	23.9	2.6	67,707
Dịch vụ tài chính	0.7	-4.4	8.6	29.5	22.1	1.8	196,892
Tiện ích	-0.2	-3.2	-1.9	-1.8	15.2	1.9	294,111
Du lịch và Giải trí	0.2	-2.9	16.1	27.9	n.a	29.9	112,189
Hàng & DV CN	-0.1	-2.2	8.0	16.6	15.0	1.7	141,095
Hàng CN & Gia dụng	0.6	-4.1	12.9	22.7	15.7	1.9	58,971
Hóa chất	0.8	-7.3	32.9	45.7	27.9	2.1	236,641
Ngân hàng	0.1	-2.5	18.4	22.2	10.2	1.7	2,083,071
Ô tô và phụ tùng	0.6	-6.7	0.6	8.3	17.7	1.2	14,703
Tài nguyên Cơ bản	1.2	1.6	2.4	21.4	37.4	1.5	219,861
Th.phẩm & Đồ uống	-0.1	-2.3	2.5	8.6	25.5	2.7	442,805
Truyền thông	1.9	6.3	-17.7	-14.0	27.6	0.9	1,761
Xây dựng và Vật liệu	0.7	-1.9	-2.1	11.9	25.2	1.4	122,955
Y tế	0.0	-2.4	11.8	13.1	15.2	2.1	38,713

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.0	0.3	3.9	0.0	2.9	-2.1
USD/JPY	153	0.6	1.5	6.6	-0.6	8.6	2.7
USD/CNY	7	0.1	0.1	1.6	-1.8	0.4	-2.5
KRW/USD	1,385	-0.4	0.5	5.3	0.1	7.5	2.5
EUR/USD	1	-0.2	0.0	2.9	0.0	2.0	-1.9
USD/VND	25,355	-0.1	0.3	3.2	0.3	4.5	3.2
Dầu Thô	68	-5.1	-3.5	-0.1	-11.7	-4.9	-20.4
Xăng	237	14.1	17.7	21.4	-3.6	12.8	2.5
Khí đốt	2	-4.1	6.2	-15.4	22.4	-2.3	-22.4
Than	146	0.0	0.3	4.4	8.3	-0.3	9.3
Vàng	2,732	-0.6	0.5	3.7	14.6	32.4	36.9
Thép cuộn	3,596	2.9	2.1	8.5	2.0	-11.8	-6.3

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Nien Nguyen

[Analyst]
Trang Pham

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. TNV – Sản xuất: Gần 24 triệu cổ phiếu Công ty CP Thống Nhất Hà Nội – tiền thân là nhà máy Xe đạp Thống Nhất – sẽ giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán TNV.

2. HDB – Ngân hàng: HDBank dự kiến huy động 10000 tỷ đồng thông qua hai đợt chào bán trái phiếu trong khoảng thời gian từ Quý I/2025 đến Quý III/2025.

3. PVT – Công nghiệp: Tổng CTCP Vận tải Dầu khí (PVTrans, PVT) vừa có thương vụ mua thêm tàu chở dầu sản phẩm trong tháng 10 và báo lãi 9 tháng 1200 tỷ đồng.

4. TIS – Nguyên vật liệu: Nhờ chủ động đề ra các giải pháp lãnh đạo, điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, hiệu quả, tính đến hết tháng 9-2024, một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của TIS đều đạt và vượt so với kế hoạch năm.

5. EIB – Ngân hàng: BCTC hợp nhất quý 3/2024 cho thấy EIB lãi trước thuế gần 904 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ năm trước. EIB thu được 1,536 tỷ đồng thu nhập lãi thuần, tăng 77% so với cùng kỳ năm trước.

6. HPX – Tài chính: Doanh thu của Hải Phát đạt 428.66 tỷ đồng, tăng 42.34% so với quý 3/2024. Biên lợi nhuận gộp tăng từ 21% lên 35.2%, dẫn đến lợi nhuận gộp thu về trong kỳ tăng 136% lên 151 tỷ đồng.

7. VIB – Ngân hàng: VIB vừa có văn bản gửi HNX, người sở hữu trái phiếu công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu. VIB sắp tiến hành mua lại 2 lô trái phiếu VIBL2125018 và VIBL2125019 trước hạn, có tổng giá trị phát hành là 1150 tỷ đồng.

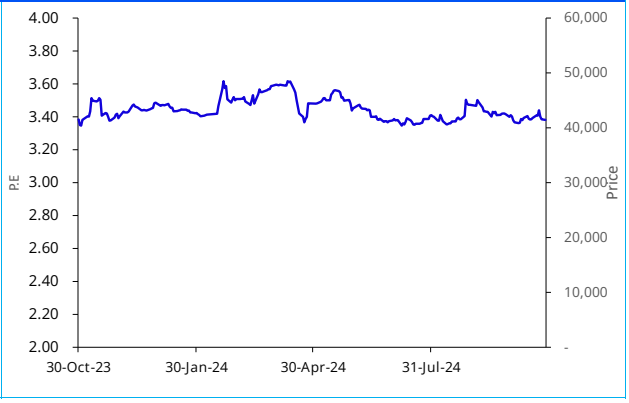
8. VJC – Dịch vụ và Tiêu dùng: Vietjet dự kiến huy động 5000 tỷ đồng trong quý IV/2024 thông qua việc phát hành 50000 trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có đảm bảo.

9. TNH – Dược phẩm và y tế: Cuối tháng 8 vừa qua, TNH đã được UBCKNN chấp nhận thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 49% lên 70%, kế hoạch nằm trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tập đoàn VINGROUP – VIC

VIC – Tài chính: Trọng điểm đầu tư của VinVentures là Trí tuệ nhân tạo (AI); Chất bán dẫn (Semiconductor) và Điện toán đám mây (Cloud) và các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/27/2024	10/28/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	52.1	6	20	13	
2	Bảo hiểm	-6.9	12	12	12	
3	Du lịch và Giải trí	-8.7	127	109	120	
4	Tài nguyên Cơ bản	-9.8	455	561	622	
5	Dầu khí	-11.8	91	85	97	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-12.2	469	383	436	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	-13.6	108	126	146	
8	Thực phẩm và đồ uống	-17.0	1,408	951	1,147	
9	Dịch vụ tài chính	-19.2	1,139	1,173	1,451	
10	Bất động sản	-28.9	2,931	2,058	2,895	
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-31.6	117	95	139	
12	Ô tô và phụ tùng	-32.5	52	36	54	
13	Bán lẻ	-34.2	489	371	565	
14	Hóa chất	-36.6	466	346	547	
15	Xây dựng và Vật liệu	-36.9	455	306	486	
16	Ngân hàng	-42.0	3,606	2,264	3,906	
17	Công nghệ Thông tin	-47.1	262	224	424	

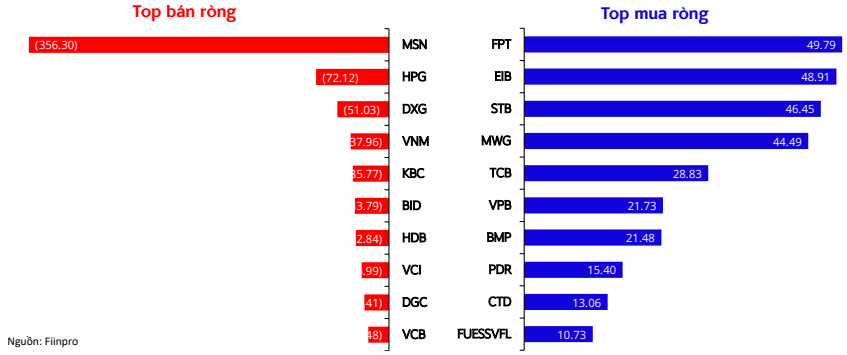
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	10,950	-1.4	-5.2	-3.9	129	361.2	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	43,200	2.7	4.1	32.1	88	128.7	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	67,200	-1.2	-0.1	-0.6	27	196.5	
NVL	Novaland	Bất động sản	10,350	1.5	1.0	-39.3	48	57.7	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	40,350	2.7	4.8	63.4	98	28.9	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	37,400	2.2	2.7	15.4	20	76.8	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	20,750	2.2	1.7	-9.0	8	135.0	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	94,900	0.9	0.3	10.3	12	66.5	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	20,700	1.2	1.0	-16.0	11	67.4	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	92,000	0.2	0.0	14.6	6	101.7	
KOS	Công ty KOSY	Bất động sản	38,500	0.1	0.1	-2.9	39	19.1	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	20,900	4.5	-0.5	7.7	506	6.2	
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	9,840	1.4	-3.5	-18.3	34	19.5	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	169,000	0.3	-3.9	57.9	7	67.0	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	14,500	2.5	2.8	11.3	5	95.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	43,200.0	2.7	4.1	32.1	3.1	43.20	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	40,350.0	2.7	4.8	63.4	2.2	40.35	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	6,910.0	7.0	15.7	6.6	12.4	6.91	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	4,340.0	6.9	16.4	-38.4	13.3	4.34	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	20,900.0	4.5	-0.5	7.7	2.1	20.90	
AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	15,550.0	3.0	4.0	-26.7	2.7	15.55	
TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	53,200.0	1.1	-0.7	4.3	0.4	53.20	
TCO	TCO Holdings	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15,900.0	0.0	-1.9	76.9	-0.9	15.90	
CDC	Chương Dương Corp	Xây dựng và Vật liệu	16,900.0	-1.7	-2.3	-15.7	-2.0	16.90	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	10,950.0	-1.4	-5.2	-3.9	-3.2	10.95	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

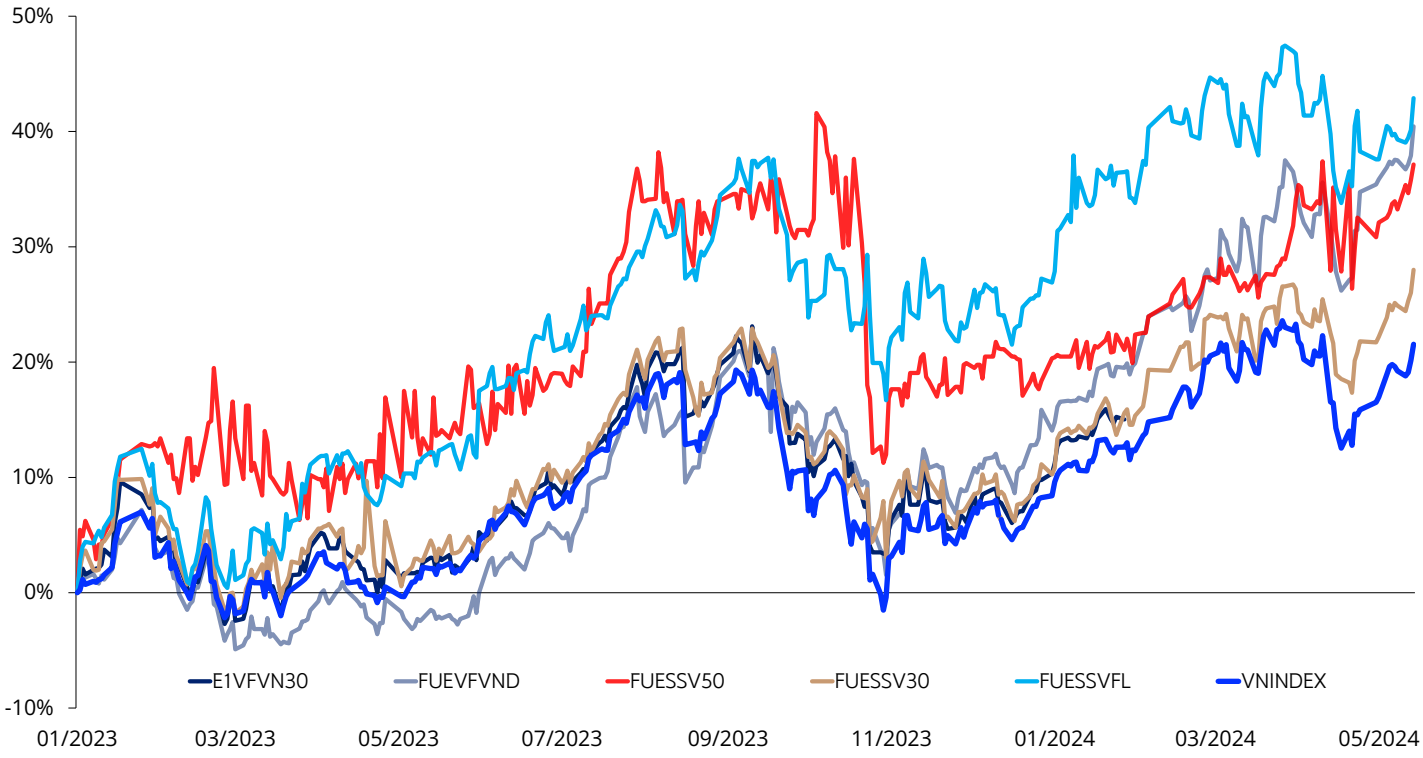
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
10/28/2024	962.5	1,419.6	-457.1
10/25/2024	1,043.0	1,455.5	-412.5
10/24/2024	1,369.6	1,605.0	-235.4
10/23/2024	1,142.3	1,132.4	9.9
10/22/2024	1,407.1	1,545.5	-138.4
10/21/2024	1,226.1	1,495.8	-269.7
10/18/2024	904.9	1,062.5	-157.6
10/17/2024	1,381.4	1,785.6	-404.3
10/16/2024	1,172.2	1,502.6	-330.4
10/15/2024	1,151.2	1,726.4	-575.2
10/14/2024	1,045.1	1,660.3	-615.3
10/11/2024	1,539.8	1,847.1	-307.3
10/10/2024	2,157.2	1,654.2	503.0
10/9/2024	2,276.6	2,322.9	-46.3
10/8/2024	1,469.1	1,585.1	-116.0
10/7/2024	890.7	1,228.0	-337.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,180	-0.6%	-2.1%	19.3%	479,200	11.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,300	1.9%	0.5%	21.6%	17,000	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,550	-0.2%	-2.0%	16.8%	20,300	0.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,890	0.3%	-2.9%	24.4%	847,500	27.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,710	-0.2%	-1.6%	15.5%	104,300	1.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,550	0.1%	-2.0%	18.5%	11,600	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,940	-0.3%	-2.1%	18.2%	7,600	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,500	0.0%	-7.0%	1.0%	1,200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,880	-0.1%	-1.4%	18.4%	600	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,870	1.6%	-2.3%	8.9%	34,100	0.4	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,710	-0.9%	-2.8%	19.9%	404,700	5.1	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,730	-0.2%	-2.9%	25.6%	2,500	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,040	2.8%	-1.4%	-6.2%	6,300	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,350	n.a	-3.8%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	-1.9%	-1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	278.4	(66,468)	(572,187)	26.5	15.1	1.0	1.98	1.7	11.4	63.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	28.3	27.0	0.9	1.80	1.7	12.5	52.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.2	(139,000)	(212,669)	23.9	20.0	1.0	2.43	1.3	8.6	81.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	502.4	658,418	647,561	36.5	18.9	0.9	2.12	1.9	11.9	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	24.8	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	16,306	26.0	17.8	1.0	1.96	1.6	11.1	63.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	3,246	(1,599)	26.2	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	10.4	38.6	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	67.7	90,650	265,104	26.9	19.8	0.9	1.96	1.6	11.1	63.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	-	48,987	23.6	24.3	0.9	1.35	1.6	18.8	44.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	-	-	27.1	19.4	1.0	2.24	1.4	8.6	71.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	-	35.3	18.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-13.1	41.8	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.32	1.8	11.3	82.8
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities